TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày: 05/4/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Ban và ông Tô Sỹ Thái

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở UBND thị trấn T, huyện Phù Cừ. Tòa án nhân huyện Phù Cừ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2017/TLST-HS ngày 10/3/2017 đối với:

Bị cáo **Lê Thanh T**, sinh năm 1991; sinh, trú quán: Đội 5, phố A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn H và con bà Đinh Thị L, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản; ngày 09/9/2013 bị Công an thành phố H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Chống người thi hành công vụ; Bbị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2016, chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2016 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, sinh năm 1968; Trú tại: Đội 5, phố A, phường A, thành phố H. tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 20/12/2016 trên đường 38B thuộc thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, Tổ tuần tra Công an huyện Phù Cừ phát hiện Lê Thanh T đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra đã thu giữ tại ví của T một gói nilon kích thước 3x3cm, bên trong có 02 gói nilon đều chứa tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy đá, thu giữ tại tất bên chân phải của T 01 gói vỏ bọc nhựa màu cam, kích thước 2x1,5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, T khai đó là heroin. Ngoài ra còn quản lý của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone5c có lắp sim; 01 ví màu đen; 01 dùi cui điện màu đen; 01 bình xịt hơi cay; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Fanlim, BKS 89F3-0273; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh T; 01 thẻ ATM ViettinBank; 03 đăng ký xe mô tô đối với các xe có BKS 89F3-0273; 89H3-0606 và 89K3-1967.

Quá trình khám xét nơi ở của T, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đầu ống hút thủy tinh dài 3cm; 01 thanh kim loại một đầu dẹt một đầu hình trụ có quấn băng dính đen dài 9cm; 02 chai nhựa, bên trên mỗi chai có gắn 01 ống thủy tinh và có một ống hút nhựa; 01 bình thủy tinh cao 20cm bên trên có gắn một ống thủy tinh dài 15cm; 01 ống hút nhựa.

Kết luận giám định số 5780/C54(TT2) ngày 04/01/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,238gam, đều có Methamphetamine; chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có trọng lượng 0,314gam, có heroine. Hoàn lại đối tượng giám định trong phong bì niêm phong số 5780/C54(TT2).

Quá trình điều tra, T khai: Khoảng 14 giờ 20 ngày 20/12/2016, T đến khu vực chợ Gạo mua ma túy của một người không rõ tên tuổi về sử dụng, T mua được 300.000đ tiền Heroine và 300.000đ tiền ma túy đá. Sau đó đi xe mô tô về thị trấn T để gặp người quen thì bị bắt giữ.

Ngày 20/01/2017, Chủ tịch UBND huyện Phù Cừ đã ra quyết định xử phạt hành chính 15.000.000đ đối với T về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ (01 dùi cui điện màu đen; 01 bình xịt hơi cay).

Các vật chứng gồm:

- 01 đầu hút bằng thủy tinh dài 3cm; 02 chai nhựa, bên trên mỗi chai có gắn 01 ống thủy tinh và có một ống hút nhựa; 01 bình thủy tinh cao 20cm bên trên có gắn một ống thủy tinh dài 15cm; 01 ống hút nhựa là do T tự chế để sử dụng ma túy đá; 01 dùi cui điện và 01 bình xịt hơi cay do T mua tại cửa khẩu Lạng Sơn để phòng thân là những vật không có giá trị và bị cấm nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fanlim BKS 89F3-0273 cùng 02 đăng ký xe đối với xe 89F3-0723 và 89K3-1967 là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn H (Bố đẻ T), Ông H không biết việc T dùng xe đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và các giấy đăng ký xe cho ông H.

- 01 giấy đăng ký xe BKS 89H3-0606, T khai cho một người tên T1 ở Khoái Châu vay số tiền 200.000đ, người này đã cắm đăng ký xe cho T; 01 điện thoại iPhone5c có lắp sim 0963532520; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM của Lê Thanh T; 01 thanh kim loại dài 09cm; 01 phong bì niêm phong số 5780/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an hiện đang bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số 06/QĐ-VKS-HS ngày 09/3/2017 của VKSND huyện Phù Cừ truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định đã nhận lại vật chứng thuộc sở hữu của mình, không ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 144/2016 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra Đại diện VKSND huyện P còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 20/12/2016, trên đường 38B khu vực thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, Lê Thanh T đã có hành vi tàng trữ 0,314 gam Heroine và 0,238 gam Methamphetamine. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Tổng hợp khối lượng hai chất ma túy mà bị cáo tàng trữ chưa đủ định lượng để xem xét xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Lê Thanh T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài ra bị cáo cũng được xem xét áp dụng những quy định có lợi trong Bộ luật hình sự 2015 đối với tội phạm cụ thể mà bị cáo đã thực hiện.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản, được đặc xá ngày 30/8/2010 và bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi chống người thi hành công vụ năm 2013, ngoài ra, cùng với lần phạm tội này, bị cáo còn bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 giấy đăng ký xe BKS 89H3-0606; 01 điện thoại iPhone5c có lắp sim 0963532520; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM là của Lê Thanh T, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo;

- 01 thanh kim loại dài 09cm, T từ chối nhận lại và 01 phong bì niêm phong số 5780/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm nên cần tịch thu cho hủy.

- Việc bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Fanlim BKS 89F3-0273 cùng 02 đăng ký xe đối với xe 89F3-0723 và 89K3-1967 là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn H (Bố đẻ T). Ông H không biết việc T dùng xe đi mua ma túy; các vật chứng khác gồm: 01 đầu hút bằng thủy tinh dài 3cm; 02 chai nhựa, bên trên mỗi chai có gắn 01 ống thủy tinh và có một ống hút nhựa; 01 bình thủy tinh cao 20cm bên trên có gắn một ống thủy tinh dài 15cm; 01 ống hút nhựa để sử dụng ma túy đá; 01 dùi cui điện và 01 bình xịt hơi cay, Cơ quan điều tra đã xử lý theo quy định vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/12/2016.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Trả lại bị cáo 01 giấy đăng ký xe BKS 89H3-0606; 01 điện thoại iPhone5c có lắp sim 0963532520; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM.

- Tịch thu cho hủy 01 phong bì niêm phong số 5780/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 thanh kim loại dài 09cm (*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện P;
- CA huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Phượng